**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KỲ 1 HÓA 7**

**Tự luận**

**1.** Nêu các nguyên tắc xây dựng bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học.

**2.** Sử dụng bảng tuần hoàn để xác định vị trí (ô nguyên tố, chu kì, nhóm) của các nguyên tố oxygen, aluminium, phosphorus, sodium, neon.

**3.** Sử dụng được bảng tuần hoàn để chỉ ra các nhóm nguyên tố kim loại, các nhóm nguyên tố phi kim, nhóm nguyên tố khí hiếm trong bảng tuần hoàn.

Cho biết nhóm khí hiếm gồm những nguyên tố nào trong bảng tuần hoàn.

**4.** a)Sử dụng bảng tuần hoàn để xác định khối lượng nguyên tử của các nguyên tố: iron, mercury, lead, barium, calcium.

b) Vì sao người ta thường sử dụng amu làm đơn vị khối lượng nguyên tử ?

**5.** Biết nguyên tử của nguyên tố R có 2 lớp electron và có 6 electron ở lớp ngoài cùng. Hãy xác định vị trí của R trong bảng tuần hoàn (ô, chu kì, nhóm) và cho biết R là kim loại, phi kim hay khí hiếm.

**Trắc nghiệm**

**1.** Trong nguyên tử, các hạt mang điện là...

A. electron và proton. B. electron và neutron. C. proton và neuton. D. proton.

**2.** Nhận định nào sau đây là **sai**?

A. Trong nguyên tử, các electron ở vỏ được xếp thành từng lớp và chuyển động xung quanh hạt nhân.

B. Các chất đều tạo nên từ những hạt vô cùng nhỏ, gọi là nguyên tử.

C. Hạt nhân nguyên tử được cấu tạo nên bởi các hạt proton, electron và neutron.

D. Trong hạt nhân nguyên tử, số đơn vị điện tích hạt nhân bằng số proton.

**3.** Khối lượng nguyên tử là khối lượng của một nguyên tử, được tính theo đơn vị quốc tế là

A. gam. B. kilogam. C. tấn. D. amu.

**4.** Khối lượng nguyên tử fluorine là:

A. 19 L. B. 19 g. C. 19 amu. D. 19 kg.

**5.** Trong các nguyên tử sau, nguyên tử nào có khối lượng nguyên tử lớn nhất?

A. Calcium. B. Oxygen. C. Sodium. D. Hidrogen.

**6.** Nguyên tố hóa học là tập hợp nguyên tử cùng loại, có

A. cùng số electron trong hạt nhân. B. cùng số proton trong hạt nhân.

C. cùng số neutron trong hạt nhân. D. cùng số proton và số neutron trong hạt nhân.

**7.** Nguyên tử phosphorus có 15 proton, 16 hạt neutron nên khối lượng nguyên tử của phosphorus là

A. 15 amu. B. 16 amu. C. 46 amu. D. 31 amu.

**8.** Một nguyên tử có 9 electron ở lớp vỏ, hạt nhân của nó có 10 neutron. Tổng số hạt trong nguyên tử đó là:

A. 28. B. 18. C. 19. D. 9.

**9.** Kí hiệu hóa học được sử dụng để biểu diễn một nguyên tố hóa học và chỉ một

A. nguyên tử của nguyên tố đó. B. nguyên tố và nguyên tử.

C. nguyên tố của nguyên tử đó. D. nguyên tử của nguyên tố khác.

**10.** Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học được sắp xếp theo

A. chiều tăng dần điện tích hạt nhân của nguyên tử. B. tính kim loại tăng dần.

C. nguyên tử khối tăng dần. D. tính phi kim tăng dần.

**11.** Kí hiệu hóa học của nguyên tố iron là

A. fE. B. fe. C. Fe.D. FE.

**12.** Hiện nay, số lượng nguyên tố hóa học được xác định là

A. 98. B. 118.C. 102. D. 82.

**13.** Nguyên tố hóa học nào giúp ngăn ngừa bệnh bướu cổ ở người?

A.Calcium. B. Iron. C.Potassium. D. Iodine.

**14.** Số hiệu nguyên tử của oxygen là 8, số hạt proton trong nguyên tử oxygen là

A. 8.B. 16. C. 24. D. 4.

**15.** Nguyên tố hóa học tham gia trong cấu tạo xương và răng của người và động vật là

A. sodium. B. maganesium. C. calcium.D. potassium.

**16.** Trong các câu sau đây câu nào *KHÔNG* đúng?

A. Mỗi nguyên tố hóa học có một kí hiêụ hóa học riêng.

B. Các nguyên tử thuộc cùng một nguyên tố hóa học có số neutron bằng nhau.

C. Hạt proton đặc trưng cho một nguyên tố hóa học.

D. Kí hiệu hóa học được biểu diễn một hay hai chữ cái (chữ cái đầu tiên viết in hoa và nếu có chữ thứ hai viết thường).

**17.** Cách viết 2C, 3Na lần lượt chỉ chỉ ý gì?

A. Hai phân tử carbon và ba nguyên tử sodium. B. Hai nguyên tử carbon và ba phân tử sodium.

C. Hai nguyên tử carbon, ba nguyên tử sodium. D. Hai phân tử carbon và ba phân tử sodium.

**18.** Cụm từ khác nhưng nghĩa tương tự với cụm từ: “có cùng số proton trong hạt nhân” trong định nghĩa về nguyên tố hóa học là

A. có cùng điện tích hạt nhân.B. có cùng thành phần hạt nhân.

C. có cùng khối lượng hạt nhân. D. có cùng số neutron trong hạt nhân.

**19.**Chu kì gồm các nguyên tố mà nguyên tử của chúng có cùng

A.  số electron lớp ngoài cùng và được xếp thành hàng theo chiều giảm dần của điện tích hạt nhân.

B. số lớp electron và được xếp thành hàng theo chiều giảm dần của điện tích hạt nhân.

C. số electron lớp ngoài cùng và được xếp thành hàng theo chiều tăng dần của điện tích hạt nhân.

D. số lớp electron và được xếp thành hàng theo chiều tăng dần của điện tích hạt nhân.

**20.**Số thứ tự của chu kì bằng

A. số lớp electron trong nguyên tử của các nguyên tố trong chu kì đó.

B. số electron trong nguyên tử của các nguyên tố trong chu kì đó.

C. số proton trong nguyên tử của các nguyên tố trong chu kì đó.

D. số electron ở lớp ngoài cùng trong nguyên tử của các nguyên tố trong chu kì đó.